

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 3420/KH-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân về phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,

Nhằm triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới là giải pháp, nhiệm vụ

trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo phù hợp phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 03 trụ cột: (i) Phát triển chính quyền số ở nông thôn; (ii) Phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn; (iii) Phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn.

b) Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, trên cơ sở kế thừa, tiếp tục phát triển, hoàn thiện kết quả các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan đã và đang triển khai, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

## **2. Yêu cầu**

a) Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

b) Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người dân nông thôn chủ động áp dụng chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng tiếp cận dịch vụ và đời sống của người dân nông thôn.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Ít nhất 97% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

- Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9

về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 25% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

- Phân đầu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

c) Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

d) Phân đầu mỗi huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...), làm cơ sở để tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026-2030.

### **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

#### **1. Phạm vi thực hiện**

a) Phạm vi thực hiện: Triển khai ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, các xã nghèo).

b) Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

#### **2. Đối tượng thực hiện**

a) Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

b) Đối tượng thực hiện: Hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

### **IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Nhiệm vụ triển khai**

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ

và cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các công thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

b) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường.

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã).

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

c) Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

d) Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng

của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

## **2. Giải pháp thực hiện**

### **a) Đào tạo và nâng cao năng lực về chuyên đổi số**

- Biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn về chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyên đổi số.

- Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyên đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

### **b) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyên đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Xây dựng kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ trung ương, cấp tỉnh, huyện, xã.

- Nghiên cứu, đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026-2030.

### **c) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số**

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa

dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới.
- + Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới.
- + Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn của Việt Nam.
- + Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông.
- + Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân.
- + Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

d) Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng thí điểm các mô hình: xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...); mô hình chỉ đạo điểm của tỉnh về xây dựng xã nông thôn mới thông minh theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa trung ương, địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

đ) Huy động nguồn lực triển khai kế hoạch

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện kế hoạch, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn vốn thực hiện kế hoạch**

a) Từ nguồn vốn ngân sách trung ương được bố trí cho tỉnh trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Từ vốn ngân sách địa phương: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch trong tổng nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

c) Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

d) Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

đ) Vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện kế hoạch ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính của kế hoạch: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo và hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công.

- Rà soát kỹ nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các kế hoạch chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lựa chọn, phê duyệt danh sách các mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch này trong Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện; đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông

thôn mới và nông thôn mới thông minh; triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các hoạt động truyền thông về kế hoạch; xây dựng, đề xuất Bộ tiêu chí về “xã nông thôn mới thông minh” giai đoạn 2026-2030.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân ở khu vực địa bàn nông thôn.

d) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn về cơ chế, định mức theo nội dung hỗ trợ của kế hoạch theo quy định trong Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

đ) Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân tỉnh việc triển khai thực hiện kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về nội dung kế hoạch này; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các Chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công để triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp; phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một thiết bị thông minh theo hình thức xã hội hóa.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT) đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển nông thôn mới thông minh; hướng dẫn lồng ghép các nội dung thực hiện kế hoạch này trong Đề án, Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của bộ, ngành trung ương và của tỉnh; chỉ đạo doanh nghiệp thương mại điện tử hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình xã thương mại điện tử.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố thúc đẩy chuyển đổi số trong xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để đào



tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho các hợp tác xã và người dân ở khu vực nông thôn.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn các xã đăng ký về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đảm bảo đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới.

e) Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo quy định.

### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện kế hoạch này trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hằng năm, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các chương trình, đề án có liên quan đến chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **5. Sở Công Thương**

Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai các mô hình thí điểm về xã thương mại điện tử.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân ở khu vực địa bàn nông thôn; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

### **7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Thuận thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

### **8. Sở Y tế**

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chữa bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa

bệnh từ xa, thanh toán viện phí điện tử. 100% bệnh viện cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi số; nhằm hỗ trợ người dân ở khu vực nông thôn được tiếp cận dịch vụ y tế trên môi trường số; các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở khu vực nông thôn được tối ưu hóa, nâng cao chất lượng bằng các công số (mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân; mỗi trạm y tế xã đều được quản lý trên môi trường số; mỗi cơ sở khám chữa bệnh đều triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; người dân có thể sử dụng số khám chữa bệnh điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt); người dân được hỗ trợ y tế tốt hơn, hiệu quả hơn; cơ quan Nhà nước có thể giám sát, điều hành tốt hơn; người dân có thể đánh giá chất lượng dịch vụ y tế tốt hơn.

### **9. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở khu vực nông và ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

### **10. Sở Giao thông vận tải**

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

### **11. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường và bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

### **12. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Ninh Thuận**

Thúc đẩy thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt; hỗ trợ đa dạng các công cụ thanh toán trực tuyến; người dân ở khu vực nông thôn có thể quản lý hóa đơn điện tử trên nền tảng số; có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng hợp pháp và có thể được quản lý, chấm điểm hồ sơ tín dụng. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

### **13. Công an tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

### **14. Các sở, ban, ngành khác có liên quan**

Trong phạm vi chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì,

hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

### **15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Trên cơ sở kế hoạch này, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, ngành chức năng của địa phương xây dựng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cấp huyện, nhất là lựa chọn, tổ chức triển khai hiệu quả các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hiệu quả, phù hợp với từng địa phương.

b) Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của kế hoạch và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương được tỉnh phân bổ, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước của địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của kế hoạch theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư tại địa phương.

c) Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như văn hóa, y tế, giáo dục, tài chính – ngân hàng, nông nghiệp,...

d) Triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển chính quyền số cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 ở cấp xã; tiếp tục khai thác hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành điện tử và hệ thống họp trực tuyến 4 cấp trung ương, tỉnh, huyện và xã; từng bước chuyển đổi hệ thống truyền thanh không dây công nghệ cũ sang hệ thống truyền thanh thông minh theo Kế hoạch số 3265/KH-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi Đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin tuyên truyền trong tình hình mới.

đ) Xem xét, bố trí đất cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích để xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ bưu chính tại các xã: Thành Hải thuộc thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; Thanh Hải, Tân Hải thuộc huyện Ninh Hải; Bắc Phong thuộc huyện Thuận Bắc; Phước Diêm, Phước Ninh thuộc huyện Thuận Nam; Phước Tân thuộc huyện Bác Ái chưa có điểm cung cấp dịch vụ bưu chính theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 11/01/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2021.

e) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành thông tin và truyền thông, kỹ năng số và an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

16. Đề nghị cơ quan của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ

chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp

a) Tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chuyển đổi số. Đặc biệt, sớm xây dựng chương trình nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích và tiến đến có cơ chế để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện kế hoạch thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; định kỳ 30/11 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCDNC, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**